



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 19 (từ 11/05 - 15/05/2015)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan

Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình

Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, thông tin Chính phủ Mỹ tiếp tục phải đối mặt với khoản nợ ngân sách đã lên tới mức báo động khiến đồng USD giảm so với đồng Yên và Euro. Bên cạnh đó, số liệu bán lẻ của Mỹ cho thấy kinh tế Mỹ vẫn chưa thoát khỏi tăng trưởng ảm đạm. Theo số liệu của Bộ Thương mại Mỹ, doanh số bán tại các nhà bán lẻ và nhà hàng trong tháng 4 vẫn không đổi so với tháng 3 ở 436,8 tỷ USD, thấp hơn so với mức tăng 0,2% theo dự đoán của các nhà kinh tế học.

Thị trường thế giới: Tuần qua, giá gạo Thái Lan đã sụt giảm xuống mức thấp trong 11 tháng do nhu cầu tiêu thụ yếu trong khi giá gạo Việt Nam lại tăng nhẹ. Áp lực bán ra tiếp tục đẩy giá hạt tiêu giao ngay tại thị trường hạt tiêu Ấn Độ đi xuống trong tuần vừa qua. Giá cà phê Robusta tiếp tục sụt giảm do các nhà đầu tư lo ngại nguồn cung sẽ dồi dào hơn khi Indonesia và Ấn Độ có thể đưa hàng vụ mới ra thị trường vào cuối tháng này. Giá đường thế giới giảm do lượng hàng bán ra tăng mạnh và áp lực từ dự báo sản lượng đường của Brazil tăng.

Thị trường trong nước: Giá các loại trái cây có múi tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long như cam sành, cam xoàn, quýt đường, bưởi da xanh tăng do nhu cầu tiêu thụ tăng cao trong mùa nắng nóng. Do ảnh hưởng bởi nhiều cơn mưa đá, gió lốc và mưa lũ nhiều tuần qua, các loại rau, củ Đà Lạt cũng như toàn tỉnh Lâm Đồng đã tăng đáng kể.

Thị trường phân bón trong nước đang khá dồi dào về chủng loại, nguồn cung, giá cả có xu hướng ổn định.

Giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua đồng loạt sụt giảm do thương lái chỉ mua cầm chừng trong bối cảnh doanh nghiệp chưa ký được hợp đồng xuất khẩu mới. Giá thu mua tôm tại các tỉnh Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau giảm mạnh do ảnh hưởng bởi nguồn cung tăng trong khi nhu cầu nhập khẩu tôm tại nhiều nước chưa tăng.

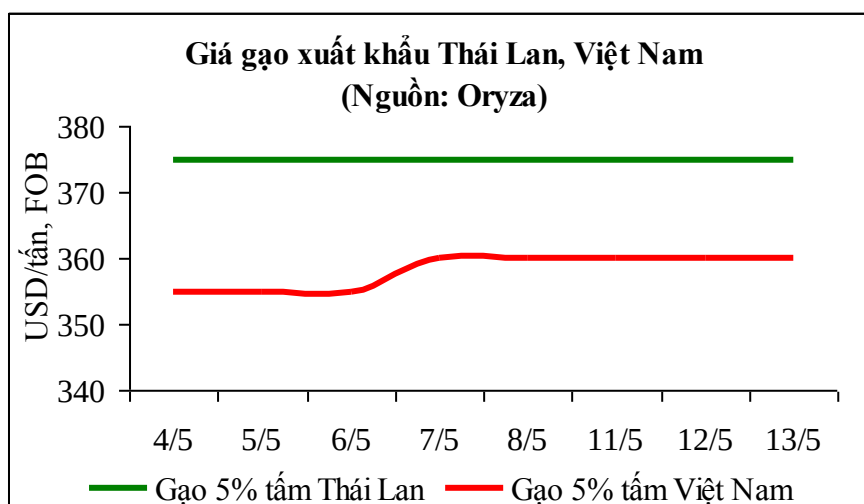
LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Tuần qua, giá gạo Thái Lan đã sụt giảm xuống mức thấp trong 11 tháng do nhu cầu tiêu thụ yếu, trong khi giá gạo Việt Nam lại tăng nhẹ với hy vọng khách hàng thân thiết Phi-lip-pin sẽ nhanh chóng mở thầu nhập khẩu gạo. Gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tuần qua đứng ở mức 370 – 380 USD/tấn (FOB Băng Cốc), mức thấp nhất kể từ tháng 6/2014. Gạo 25% tấm ở mức 350 – 360 USD/tấn. Không khí giao dịch trên thị trường trầm lắng do vắng bóng khách mua, song giá gạo Thái được dự đoán ít thay đổi từ nay đến hết tháng 5. Chính phủ nước này có thể xem xét mở thầu bán gạo trở lại vào tuần tới.

Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc (FAO) dự báo xuất khẩu gạo của Thái Lan năm 2015 đạt kỷ lục 11,2 triệu tấn, tăng nhẹ so với 2014 chủ yếu do lượng gạo tồn kho lớn và chủ trương xả bán lượng gạo tồn kho của Chính phủ. Theo đó, sản lượng lúa năm 2015 của Thái Lan đạt 35 triệu tấn (23,1 triệu tấn gạo), tăng nhẹ so với 34,3 triệu tấn (22,64 triệu tấn gạo) năm 2014. Sản lượng lúa vụ chính - bắt đầu thu hoạch vào tháng 10 - ước đạt 27,2 triệu tấn (18 triệu tấn gạo), không đổi so với năm 2014. Trong khi sản lượng lúa vụ 2 đang thu hoạch dự báo đạt 7,2 triệu tấn, thấp hơn 26% so với năm ngoái, chủ yếu do điều kiện thời tiết khô hạn kéo dài tại các khu vực miền Bắc và miền Trung Thái Lan.

Giá gạo nội địa tại Thái Lan tháng 4/2015 giảm nhẹ do nguồn cung tăng từ thu hoạch vụ 2 niên vụ 2014/15 và Chính phủ xả bán gạo tồn kho trong những tháng trước đó. Ngoài ra, nhu cầu xuất khẩu giảm cũng là lý do khiến giá giảm.



Thị trường trong nước: Giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua đồng loạt sụt giảm. Dù giá lúa giảm nhưng việc tiêu thụ lúa cũng không dễ vì thương lái chỉ mua cầm chừng do doanh nghiệp chưa ký được hợp đồng xuất khẩu mới. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tuần qua tại một số tỉnh ĐBSCL cụ thể như sau: tại An Giang, giá lúa giảm 100 đ/kg, với lúa tươi IR5404 giảm, từ 4.300 đ/kg xuống còn 4.200 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 2514, OM 2717 giảm từ 4.600 đ/kg xuống còn 4.500 đ/kg; lúa đặc sản jasmine giảm từ 5.700 đ/kg xuống còn 5.600 đ/kg (giá lúa khô). Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường giảm còn 5.300 đ/kg so với 5.400 đ/kg tuần trước, lúa dài vẫn ở mức 5.600 đ/kg.

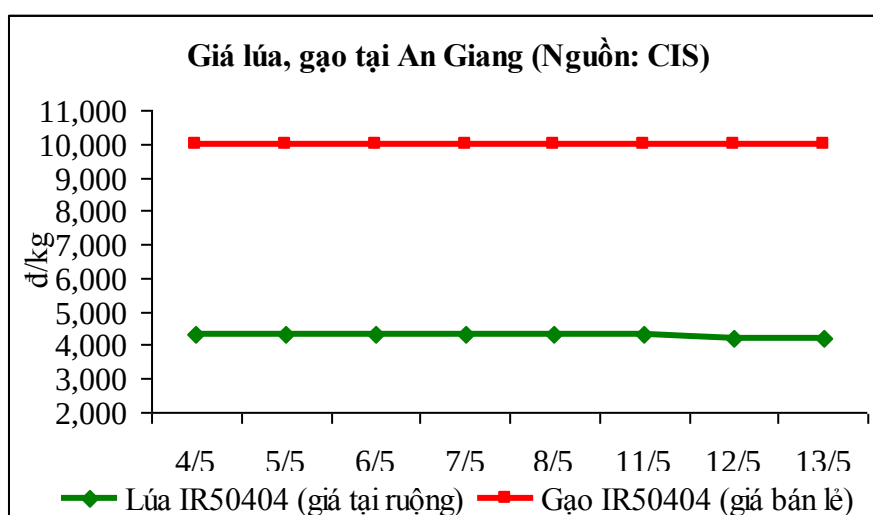
LÚA GẠO



Không có hợp đồng xuất khẩu mới khiến giá gạo xuất khẩu Việt Nam giảm trong tuần qua. Trong đó, gạo 5% tấm giảm còn 350 – 360 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 355 – 365 USD/tấn tuần trước; gạo 100% tấm giảm còn 305 – 315 USD/tấn, so với 310 – 320 USD/tấn tuần trước; riêng gạo 25% tấm giữ ở mức 330 – 340 USD/tấn.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), kết quả xuất khẩu gạo từ ngày 01/04 đến ngày 30/04/2015 đạt 650.507 tấn, trị giá FOB đạt 269,459 triệu USD, trị giá CIF đạt 280,788 triệu USD. Tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/04/2015, xuất khẩu gạo đạt 1,555 triệu tấn, trị giá FOB đạt 651,676 triệu USD, trị giá CIF đạt 676,029 triệu USD.

Theo các nguồn tin từ Thái Lan và Phi-lip-pin, nhà nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới có thể sẽ mua từ 200.000 – 310.000 tấn gạo thông qua một cuộc đấu thầu. Phi-lip-pin thường mua phần lớn gạo từ Việt Nam. Tuy nhiên, nguồn cung gạo thế giới dư thừa có thể ảnh hưởng đến giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 5. Lượng mua từ Trung Quốc, khách hàng lớn nhất của gạo Việt Nam thời gian vừa qua, chưa tăng mạnh mặc dù đã có nhiều thương nhân Trung Quốc có mặt trên thị trường. Trung Quốc hiện đang dư thừa gạo và để hạn chế nhập khẩu gạo giá rẻ nhằm giảm tồn trữ, Chính phủ nước này đã phân bổ hạn ngạch nhập khẩu gạo 2015 cho các nhà máy xay xát có mua gạo từ kho dự trữ nhà nước. Bộ Nông nghiệp Mỹ dự đoán sản lượng gạo Trung Quốc niên vụ 2014/15 ước tăng 1,4% lên 144,5 triệu tấn.

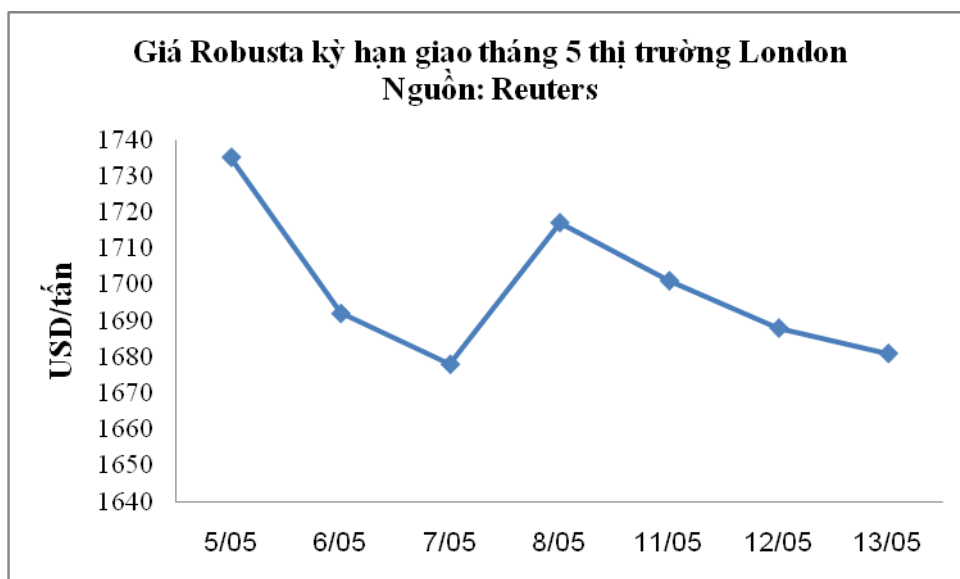


Nguyễn Lan Anh

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao ngay tháng 5 giảm 36 USD/tấn xuống còn 1.681 USD/tấn. Giá cà phê Robusta tiếp tục sụt giảm do các nhà đầu tư lo ngại nguồn cung sẽ dồi dào hơn khi Indonesia và Ấn Độ có thể đưa hàng vụ mới ra thị trường vào cuối tháng này.



Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Ấn Độ cho biết, nhờ lượng mưa tốt kể từ tháng 3 năm nay, sản lượng cà phê Arabica vụ mới (tháng 10/2015 - tháng 9/2016) của nước này dự đoán tăng 20% lên 1,8 triệu bao, trong khi đó sản lượng cà phê Robusta ước đạt 3,86 triệu bao, tương đương năm trước.

Văn phòng Nông nghiệp Nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) tại Brazil vừa công bố báo cáo mới nhất về sản lượng cà phê niên vụ mới của Brazil là 52,4 triệu bao, cao nhất so với các dự báo gần đây, kể cả dự báo 50,3 - 51,9 triệu bao của Mercon và ED & F Man. Theo đó, sản lượng Arabica ước đạt 28 triệu bao và Robusta đạt 14,4 triệu bao.

Hội đồng các nhà xuất khẩu cà phê (CeCafé) của Brazil cho biết kim ngạch xuất khẩu cà phê của nước này trong 4 tháng đầu năm nay đạt 2,207 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng Giêng tới tháng Tư, Brazil xuất khẩu gần 12 triệu bao cà phê (60 kg/bao), tăng 2,6%, trong đó loại arabica chiếm tới 78,9%, tiếp đến là robusta với 12,3% và còn lại là cà phê hòa tan, rang và xay. Mặc dù sản lượng xuất khẩu không tăng nhưng giá cà phê trên thị trường thế giới tăng nên kim ngạch tăng mạnh. Mỹ là thị trường số một của Brazil, chiếm tới 20% tổng sản lượng xuất khẩu (2,4 triệu bao), tiếp đến là Đức (2,1 triệu bao), Italy (I-ta-li-a) với 1,02 triệu bao và Bỉ (877.000 bao). Brazil là nước sản xuất và xuất khẩu cà phê số một thế giới. 290.000 hộ trồng cà phê ở Brazil sản xuất khoảng 1/3 sản lượng cà phê toàn cầu, gấp hơn ba lần so với Việt Nam.

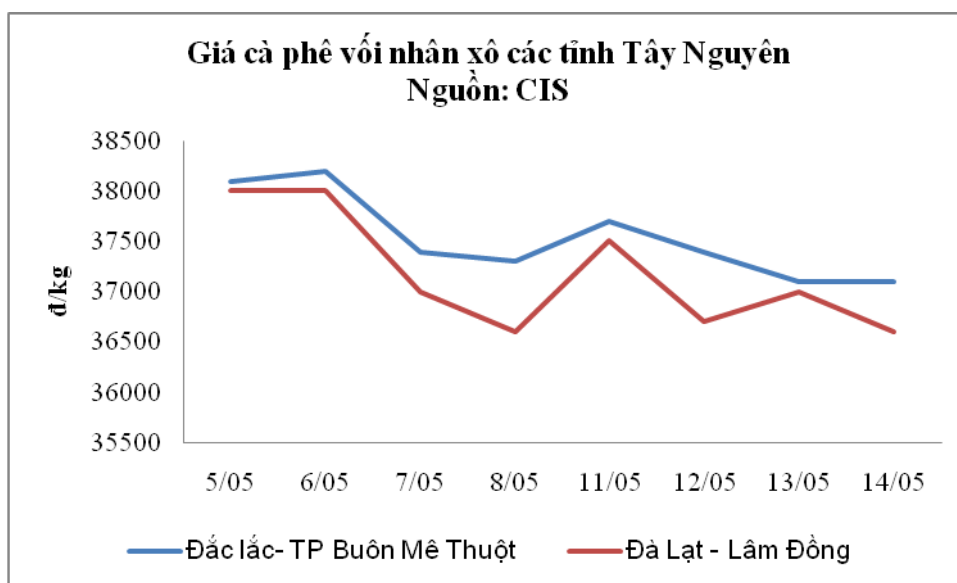
CÀ PHÊ



Theo Viện cà phê quốc gia Costa Rica ICAFE, xuất khẩu cà phê của Costa Rica giảm 9,5% trong tháng 4 so với cùng tháng năm trước. Quốc gia Trung Mỹ này được biết đến với cà phê chất lượng cao, đã xuất 148.171 bao loại 60 kg/bao trong tháng 4 so với 163.713 bao trong tháng 4/2014. Xuất khẩu cà phê từ Costa Rica trong 7 tháng đầu của niên vụ 2014/15 đạt tổng cộng 644.510 bao, giảm 8,2% so với cùng giai đoạn niên vụ trước.

Liên đoàn gieo trồng cà phê (Fedecafe) Colombia cũng đã báo cáo xuất khẩu cà phê Arabica tháng Tư đạt 927.000 bao, tăng 12,77% so với cùng tháng năm ngoái. Lũy kế xuất khẩu của Colombia trong 7 tháng đầu tiên của niên vụ cà phê hiện nay đạt tổng cộng 6.885.000 bao, tăng 2,98 % so với cùng kỳ niên vụ trước.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 200 đ/kg xuống 36.600 – 37.100 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 34 USD/tấn xuống 1.784 USD/tấn. Nông dân trồng cà phê Việt Nam vẫn có xu hướng giữ hàng không bán ra vì mức giá hiện chưa đạt như kỳ vọng.



Theo thông tin từ Hiệp hội cà phê cao Việt Nam (VICOFA), sản lượng cà phê niên vụ 2014-2015 đã thu hoạch xong nhưng giảm trên 20% so với niên vụ trước do các tỉnh Tây Nguyên thiếu nước nghiêm trọng. Tại tỉnh Đắk Lắk, người dân đang phải tiêu tốn thêm 300.000 đồng mỗi giờ để bơm nước tưới cho cây. Thay vì chỉ tưới 3-4 lần trong năm thì niên vụ này họ đã phải tưới tới 6 - 7 lần.

Theo dự báo của VICOFA, nếu thời tiết không tốt trở lại, tỷ lệ diện tích cây cà phê già cỗi vẫn tiếp tục tăng trên 30% thì sản lượng cà phê niên vụ 2015-2016 sẽ giảm mạnh.

Hồ Như Nguyệt

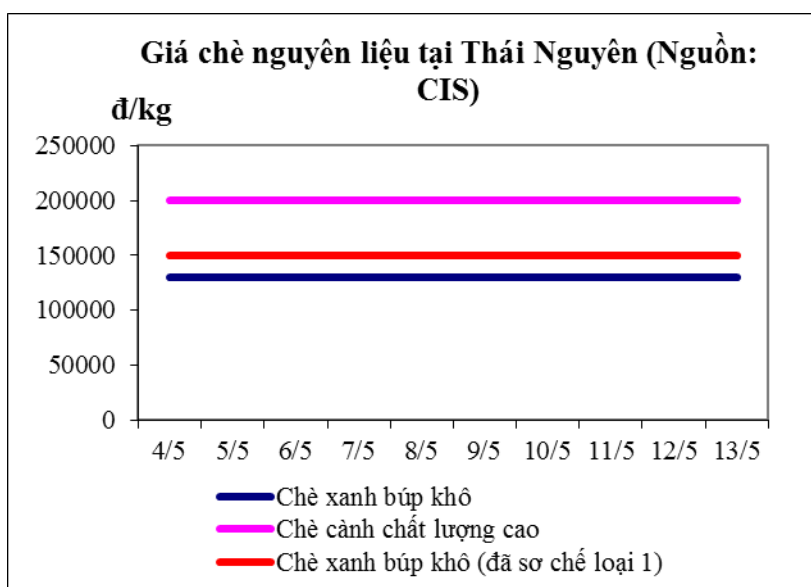
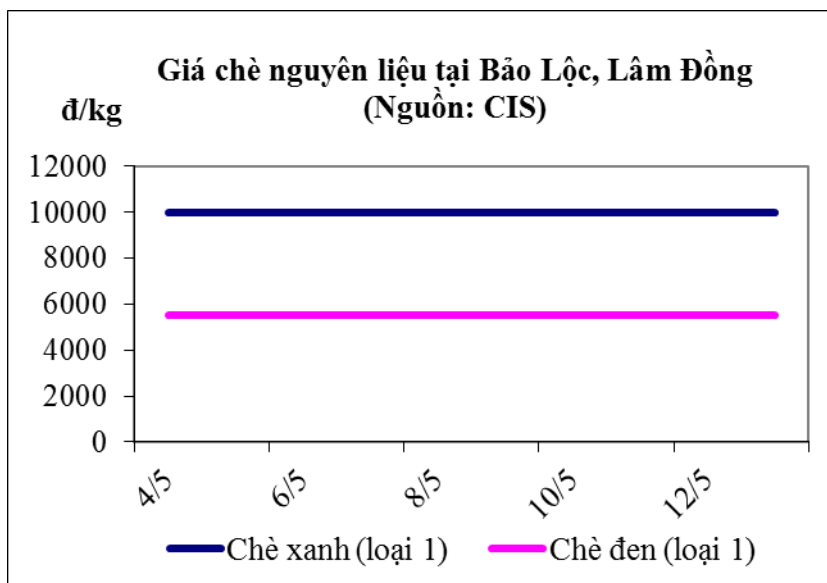
CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh tăng tuần thứ hai liên tiếp ở phiên đấu lần thứ hai của mùa tiếp thị mới diễn ra vào thứ Ba (12/5) trong bối cảnh bất ổn chính trị đã lắng dịu và nhu cầu địa phương âm dần lên. Giá chè Bangladesh đạt trung bình 206,88 taka/kg (tương đương với 2,6 USD/kg) tăng nhẹ so với mức giá tuần giao dịch trước đó (5/5) là 206,06 taka. Khối lượng bán ra trong phiên giao dịch là 922.500 kg tại trung tâm đấu giá duy nhất ở Chittagong, trong đó có gần 3% chưa bán được. Trong phiên đấu thầu trước đó, khoảng 5% của 922.500kg là không bán được.

Thị trường trong nước: Tuần qua tại Thái Nguyên và Lâm Đồng, giá chè vẫn tiếp tục duy trì ở mức giá của tuần trước. Cụ thể, tại Thái Nguyên, giá chè xanh búp khô hiện ở mức 130.000đ/kg, giá chè cành chất lượng cao vẫn giữ ở mức giá cao là 200.000đ/kg do nhu cầu mặt hàng này luôn ở mức cao. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè xanh loại 1 là 10.000đ/kg, giá chè đen loại 1 là 5.500đ/kg.

Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên, hiện toàn tỉnh có trên 21.000 ha chè; trong đó diện tích chè giống mới chiếm 56% cơ cấu giống chè. Việc mở rộng, thay thế chè trung du bằng chè giống mới đã góp phần giúp Thái Nguyên khẳng định được vị thế "thủ phủ" của chè Việt Nam trên cả 3 mặt: diện tích, năng suất và chất lượng. Tỉnh Thái Nguyên đặt mục tiêu đến năm 2020, tỷ lệ chè giống mới của tỉnh đạt 70%, mở ra nhiều cơ hội mới trong việc xây dựng, phát triển và khẳng định thương hiệu chè Thái Nguyên trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

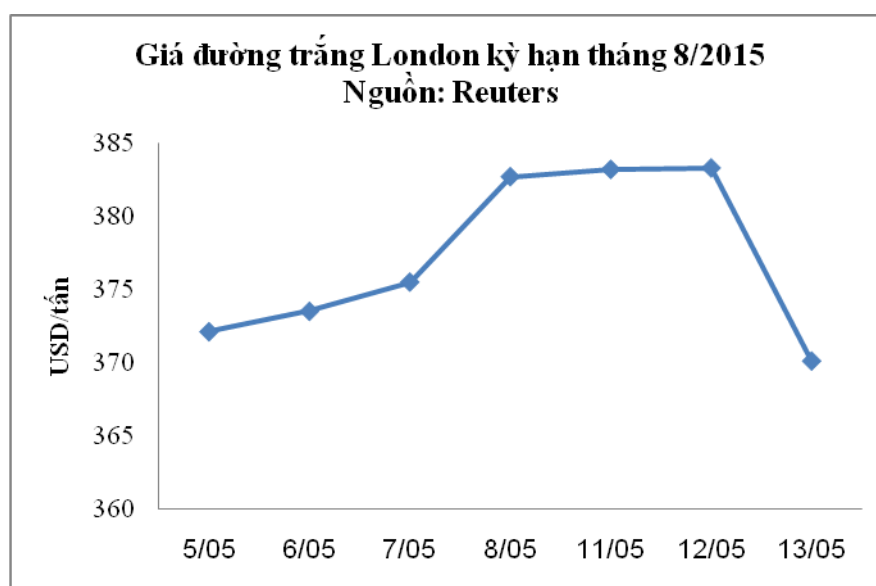


Nguyễn Văn Anh

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 8 giảm 12,6 USD/tấn xuống còn 370,1 USD/tấn. Giá đường thế giới giảm do lượng hàng bán ra tăng mạnh và áp lực từ dự báo sản lượng của Brazil tăng. Khu vực trung nam của Brazil sẽ có sản lượng đường tăng trong niên vụ 2015/16, làm giảm sự thiếu hụt nguồn cung đường toàn cầu.



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường RE dao động từ 13.500-15.300 đồng/kg. Giá bán lẻ đường trên thị trường ổn định, dao động ở mức 18.000 – 21.000 đồng/kg.

Nhiều năm qua, nông dân trồng mía vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gặp rất nhiều khó khăn vì giá thu mua liên tục giảm. Tại vùng nguyên liệu mía ở huyện Phụng Hiệp (tỉnh Hậu Giang), nơi có diện tích mía chiếm trên 60% toàn tỉnh, vụ vừa qua, giá mía xuống thấp chỉ còn khoảng 830 - 900 đồng/kg tùy vị trí thửa ruộng.

Quý 1/2015, diện tích mía xuống giống toàn vùng ĐBSCL vào khoảng 38.000 ha, con số này chỉ bằng 90% diện tích so với năm 2014. Trong đó, những tỉnh có truyền thống trồng mía như Sóc Trăng giảm hơn 700 ha, Long An giảm trên 510 ha, Bến Tre hơn 115 ha... Riêng tại tỉnh Hậu Giang - tỉnh có vùng nguyên liệu mía lớn nhất vùng ĐBSCL, trước đây vùng nguyên liệu mía có đến 17.000 ha nhưng vùng nguyên liệu này giảm xuống còn 12.000 ha vào năm 2014 và dự kiến sẽ còn 11.000 ha trong năm 2015 này.

Hồ Như Nguyệt

HẠT ĐIỀU



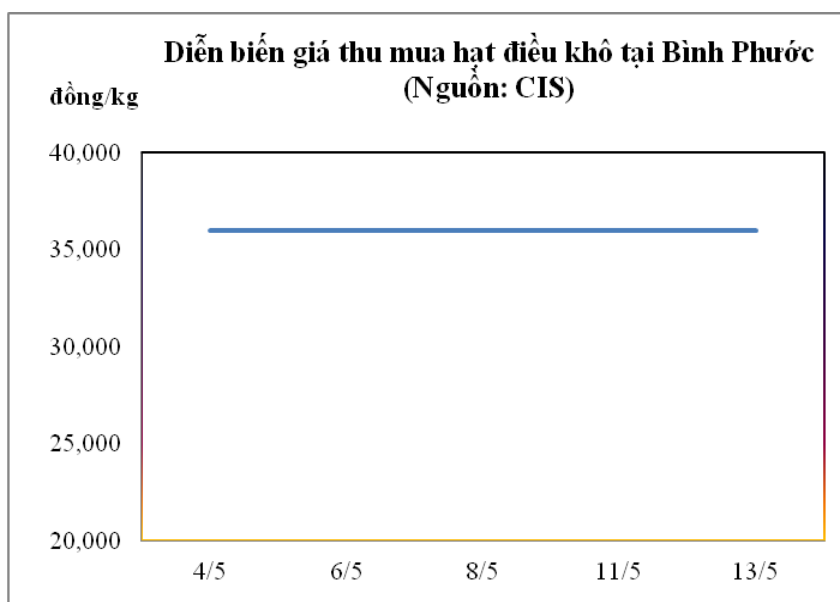
Thị trường thế giới: Tại Goa, Ấn Độ, người trồng điều đang kỳ vọng vụ điều năm nay sẽ tốt hơn năm trước mặc dù sản lượng có thể sẽ giảm 15-20% so với mức trung bình của năm trước. Hạt điều của Goa được ưa chuộng nhờ mùi vị bởi người trồng chủ yếu thu hoạch những quả đã chín và rụng xuống mặt đất chứ không thu hoạch khi quả còn trên cây.

Theo chủ tịch Hiệp hội các nhà chế biến điều Goa, sản lượng sẽ có thể dao động trong phạm vi 17.000 – 20.000 tấn. Sản lượng điều đã giảm khoảng 30% so với mức trung bình của vụ mùa năm 2014 do nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, trận mưa lớn xảy ra vào ngày 1/3 đã ảnh hưởng tới đợt ra hoa đầu tiên và khiến cho vụ mùa bị chậm trễ. Thứ 2, khu vực này sản xuất ra khoảng 22.000 – 24.000 tấn điều nhưng các hoạt động khai thác mỏ và sự gia tăng chuyển đất vườn cây cho ngành xây dựng đang bùng nổ đã làm giảm diện tích đất trồng điều.

Thị trường trong nước:
Tại Bình Phước, hiện đã hết vụ thu hoạch điều tươi, các giao dịch chủ yếu được thực hiện đối với điều hạt khô bởi các đại lý vẫn đang tiếp tục tiến hành thu gom mua hàng khô. Giá hạt điều khô vẫn đang tiếp tục duy trì mức giá cao của tuần trước là 36.000 đ/kg.

Về xuất khẩu, hiện giá hạt hạnh nhân ở Mỹ rất cao so với các năm trước nên người tiêu dùng Mỹ đang tích cực chuyển qua ăn hạt điều. Đây là một cơ hội thuận lợi để Việt Nam tăng cường xuất khẩu vào Mỹ. Khác với Ấn Độ, hạt điều ở Việt Nam được chế biến chủ yếu bằng máy trong khi Ấn Độ vẫn làm thủ công nhiều công đoạn. Do đó, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm nhân điều của Việt Nam được đảm bảo hơn. Một cơ hội lớn của ngành điều Việt Nam trong thời gian tới đó là TPP. Khi hiệp định này được ký kết thì mức thuế mà hạt điều Việt Nam vào Mỹ sẽ không còn, do đó hạt điều Việt Nam sẽ cạnh tranh công bằng hơn với hạt điều của Ấn Độ và Brazil. Do vậy, trong năm 2016 lượng nhân điều xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ có thể đạt trên 100.000 tấn/ năm.

Tuần này giá xuất khẩu hạt điều sang thị trường Úc giảm nhẹ. Cụ thể là, nhân hạt điều WW320 giảm 44,08 USD/tấn xuống còn 7339,42 USD/tấn. Trong khi giá xuất khẩu hạt điều nhân sang một trong những thị trường lớn của nước ta là Úc giảm thì giá hạt điều nhân xuất khẩu sang các thị trường khác như: Philipin và Ý lại đang có xu hướng tăng nhẹ nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng. Theo đó, hạt điều nhân loại WS xuất khẩu sang Philipin có mức tăng là 0,15 USD/kg, đạt 6,60 USD/kg; hạt điều nhân loại WW320 xuất khẩu sang Ý tăng 0,17 USD/kg, đạt 7,54 USD/kg.



HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 4-10/5/2015

Mặt hàng	DVT	Lượng	Đơn giá	Thị trường
Nhân hạt điều đã bóc vỏ, chưa rang WW320	Tấn	15,88	7339,42	Úc
Hạt điều nhân loại WW320	kg	9525,6	7,58	Bỉ
Hạt điều WS chiên không muối 11,34kg	kg	1134	7,28	Canada
Nhân hạt điều W240	kg	1814,4	8,10	Trung Quốc
Nhân hạt điều đã qua chế biến WW320	kg	15876	6,83	Đức
Nhân hạt điều WW450	pound	35000	3,25	Ấn Độ
Nhân hạt điều WW240	kg	15422,4	8,09	Israel
Hạt điều nhân WW320	kg	15876	7,54	Ý
Hạt điều W320 sấy	kg	1814,4	8,66	Hàn Quốc (Cộng hòa)
Hạt điều nhân WS	kg	15240,96	6,48	Lithuania
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW450	Tấn	15,88	6832,49	Hà Lan
Hạt điều nhân WW240	kg	1134	8,11	Niu di lân
Hạt điều nhân WS	kg	15241	6,60	Philipin
Hạt điều nhân WW320 (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)	kg	15876	7,39	Ba Lan
Hạt điều nhân LP	Tấn	15,88	5950,88	Nga
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WW320	kg	15876	7,39	Singapore
Nhân hạt điều W320	Tấn	15,88	7273,30	Thụy Sĩ
Hạt điều đã qua sơ chế W320	pound	36500	3,33	Đài Loan
Nhân hạt điều W320	Tấn	15,88	7934,51	Thái Lan
Hạt điều nhân WW320	kg	15876	7,34	Anh
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	15,88	7934,51	Hoa Kỳ

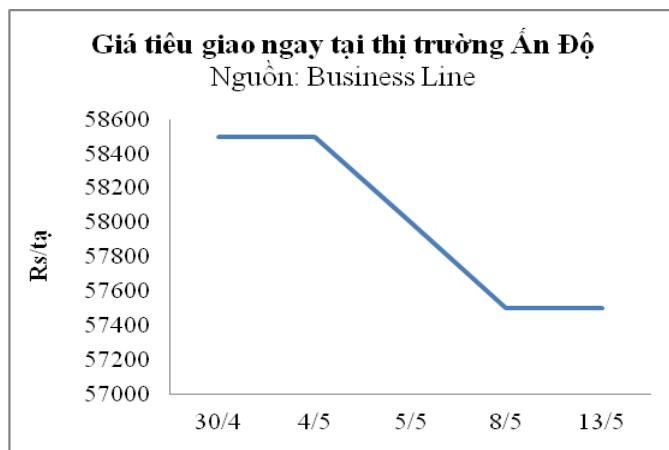
(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại)

Trương Thị Thu Phương

HẠT TIÊU

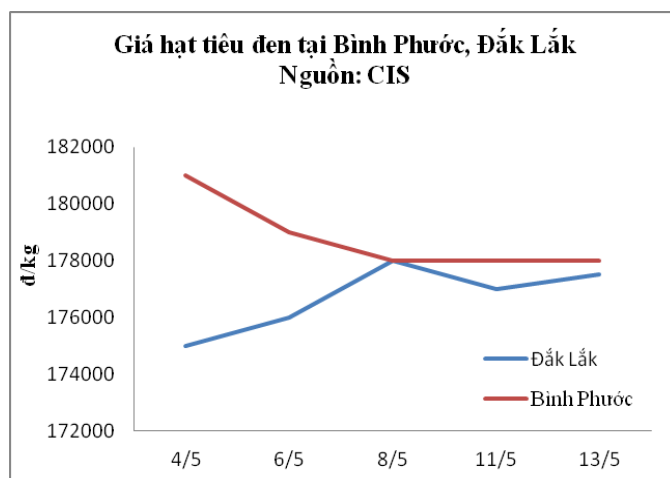


Thị trường thế giới: Áp lực bán tiếp tục đẩy giá hạt tiêu giao ngay tại thị trường hạt tiêu Ấn Độ đi xuống trong tuần vừa qua. Giá hạt tiêu vùng Karnataka được chào bán với giá 595 Rup/đkg. Giá hạt tiêu khu vực cao nguyên ở mức trung bình 605 Rup/đkg. Giá hạt tiêu giao ngay giảm 500 Rup/đkg xuống còn 57.500 Rup/đkg đối với tiêu xô và 60.500 Rup/đkg đối với tiêu sơ chế. Tuy nhiên, dấu hiệu nguồn cung thắt chặt đã xuất hiện trên thị trường do những cơn mưa và hoạt động mua trực tiếp của các nhà xuất khẩu hàng đầu. Độ ẩm cao do những cơn mưa và chi phí chế biến tăng được cho là lý do để giữ giá giao ngay ổn định. Trên sàn giao dịch của Hiệp hội Gia vị IPSTA, giá các hợp đồng tháng Năm và tháng Sáu tăng 500 Rup. Giá tiêu xuất khẩu sang châu Âu tăng lên 9.850 USD/tấn và giá tiêu xuất khẩu sang Mỹ hiện ở mức 10.100 USD/tấn.



Thị trường trong nước: Giá hạt tiêu trong nước tiếp tục giữ ở mức cao. Giá thu mua hạt tiêu đen tại Bình Phước là 178.000 đ/kg. Giá thu mua hạt tiêu đen tại Đắk Lắk là 177.500 đ/kg.

Tại hội nghị thường niên ngành hồ tiêu Việt Nam diễn ra ngày 8/5, Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA) cho biết, năm 2015 được dự báo là dịch bệnh trên cây tiêu sẽ có chiều hướng tăng mạnh, đặc biệt là ở những vùng trồng tiêu mới chưa nắm vững kỹ thuật hoặc chuyên canh. Do đó, có khả năng sản lượng hồ tiêu trong năm 2015 sẽ giảm nhẹ.



Dự báo về tình hình tiêu thụ hồ tiêu trong quý 2/2015, nhiều chuyên gia và doanh nghiệp cho biết, quý 2 là thời điểm hồ tiêu Việt Nam có lợi thế xuất khẩu do nguồn cung từ những nước sản xuất hồ tiêu chính chỉ có Việt Nam và Ấn Độ, trong khi đó tiêu thụ nội địa của Ấn Độ lại cao (ước khoảng 48.000 tấn, cao hơn 1.200 tấn so với năm 2014).

Dự báo, sau quý 2/2015 các nhà nhập khẩu có thể chuyển một phần sang mua tiêu của Indonesia và Malaysia khiến lượng tiêu xuất khẩu của Việt Nam cầm chừng hơn.

Khi nhu cầu tiêu thụ tăng và lượng hàng tồn kho của các nhà đầu cơ phân phối hạn hẹp, giá tiêu trong quý 3/2015 có thể biến động tăng trước khi Việt Nam vào thu hoạch vụ mới năm 2016.

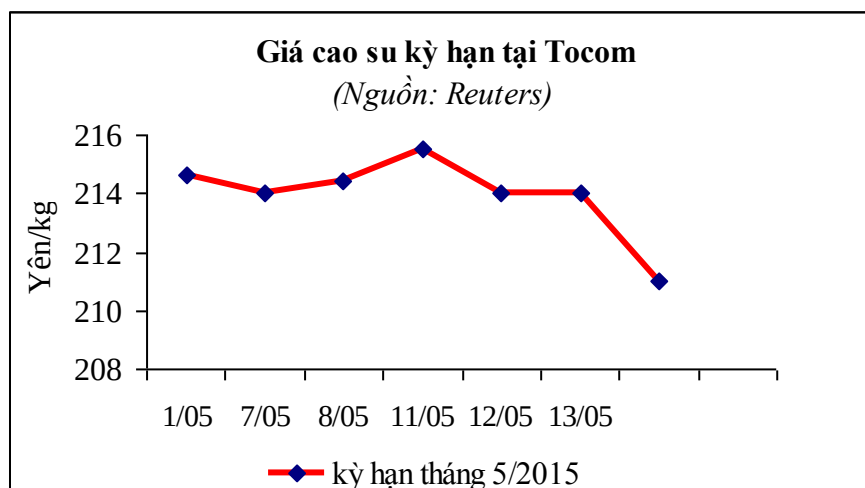
Nguyễn Văn Anh



Thị trường thế giới: Thị trường cao su kỳ hạn Tokyo, Nhật Bản (Tocom) đã có kỳ nghỉ lễ Quốc tế Lao động dài, từ 2/5 đến 6/5/2015. Sau khi mở cửa trở lại, giá cao su kỳ hạn đã tăng khá mạnh trong tuần trước, và lại đi xuống trong tuần này. Kết thúc phiên giao dịch 14/5, mặc dù giá dầu thế giới tăng mạnh nhưng giá cao su vẫn giảm do các nhà đầu tư tỏ ra thận trọng về lâu dài sau khi giá đạt mức cao 13 tháng trong phiên trước đó. Hợp đồng benchmark giao tháng 10/2015 đóng cửa ở mức 219,2 Yên/kg, giảm 5,3 Yên so với phiên đầu tuần (11/5). Hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2015 đóng cửa ở mức 211 Yên/kg, giảm 4,5 Yên so với phiên 11/5.

Thị trường cao su kỳ hạn được nâng đỡ bởi các nhà đầu tư hy vọng rằng, việc cắt giảm lần thứ ba về tỉ lệ lãi suất của Trung Quốc trong 6 tháng, sẽ giúp nhà tiêu thụ lớn nhất thế giới ngăn chặn suy giảm kinh tế rõ nét hơn. Nhờ đó, nhu cầu tiêu thụ cao su của nhà nhập khẩu hàng đầu thế giới này sẽ cải thiện.

Phiên họp đặc biệt cấp Bộ trưởng của Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC) đã diễn ra tại thủ đô Kuala Lumpur, Malaysia, nhằm thảo luận các biện pháp đảm bảo ổn định giá cao su thiên nhiên trong dài hạn, thúc đẩy hợp tác giữa các nước trong Hiệp hội và tăng cường vai trò của Hiệp hội trong tương lai. Các Bộ trưởng nhất trí giao cho Ban thư ký Hiệp hội thành lập Nhóm chuyên gia nghiên cứu thị trường, sớm đưa ra các giải pháp hiệu quả để cân đối cung - cầu, ổn định giá cả trên thị trường và đặc biệt là thành lập sàn giao dịch chung để quản lý nguồn cung, điều phối thị trường cao su.



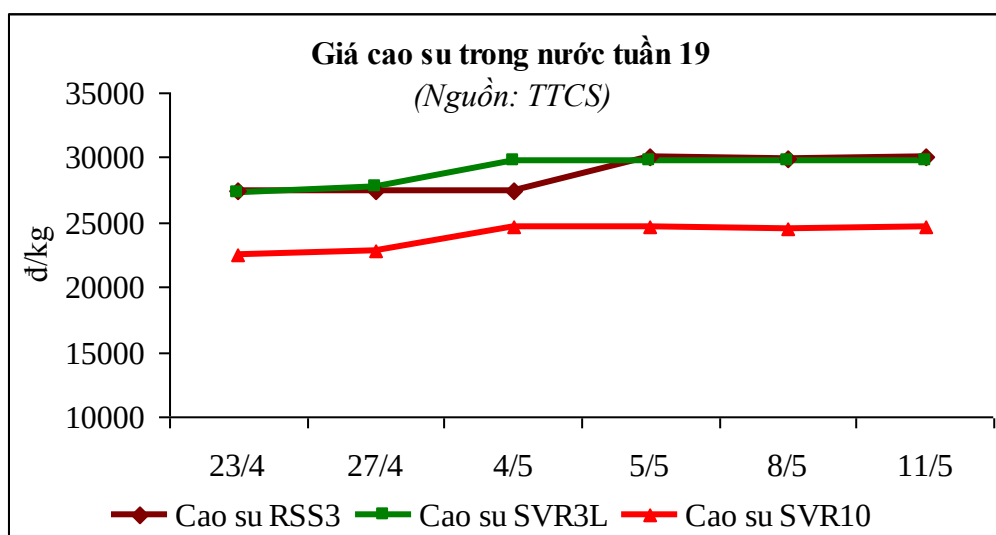
Thị trường trong nước: Sau khi giảm đôi chút vào cuối tuần trước, giá cao su trong nước đã hồi phục trở lại. Giá cao su các loại tại Bình Phước, Gia Lai, Đồng Nai, Bình Dương ngày 11/5 tăng hơn so với ngày 8/5, cụ thể: cao su RSS3 tăng từ 29.900 đ/kg lên 30.100 đ/kg; cao su SVR10 tăng từ 24.500 đ/kg lên 24.600 đ/kg; cao su SVR 3L tăng từ 29.700 đ/kg lên mức 29.800 đ/kg. So với thời điểm cuối tháng 4, giá cao su hiện nay đã tăng đáng kể, một tín hiệu đáng mừng trong bối cảnh trì trệ của thị trường cao su thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

CAO SU



Trong tuần từ 04/5 - 08/5/2015, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán tăng lên vào ngày 07/5. Đến cuối tuần, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán đạt 1.670 USD/tấn, tăng 50 USD/tấn (+3,1%) so với ngày đầu tuần và ngày cuối tuần trước đó (27/4). Trong tháng 5/2015, từ ngày 01 - 08/5/2015, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán đạt trung bình 1.640 USD/tấn, tăng 58 USD/tấn (+3,7%) so với mức trung bình trong tháng 4/2015, nhưng giảm 383 USD/tấn (-18,9%) so với tháng 5/2014.

Tại phiên họp cấp Bộ trưởng của Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), Việt Nam được chào đón để trở thành một thành viên của Hội đồng trong thời gian sớm nhất. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát cũng bày tỏ sự sẵn sàng hợp tác cùng với các nước sản xuất cao su chủ chốt trên thế giới như Thái Lan, Ma-lai-xia, In-đô-nê-xia để nâng giá cao su lên mức thực tế hơn, giúp người nông dân trồng cao su thoát khỏi khó khăn, cải thiện đời sống.

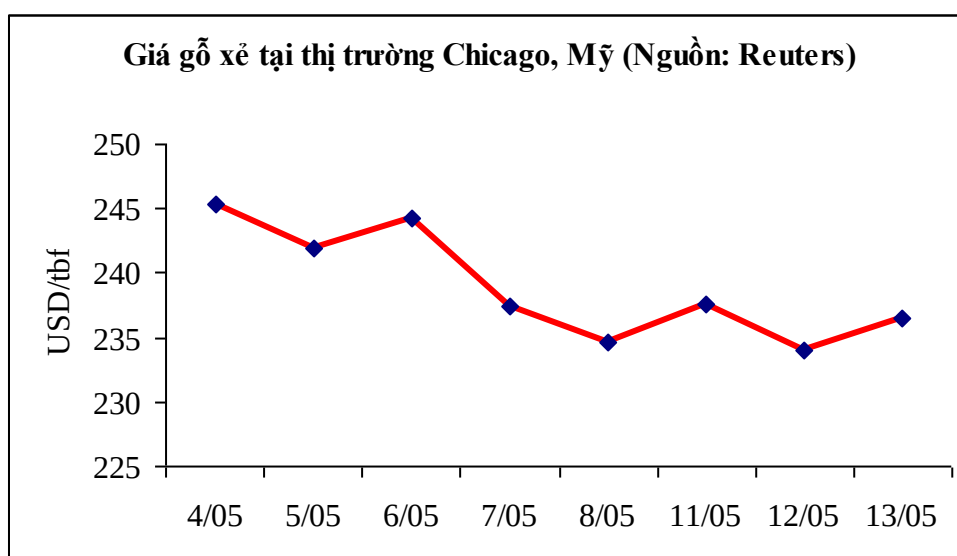


Nguyễn Lan Anh

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Giá gỗ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch Chicago, Mỹ tuần qua biến động tăng giảm thất thường. Các hợp đồng kỳ hạn tăng giá trong phiên giao dịch đầu tuần (11/5), giảm giá trong phiên hôm sau (12/5) và bật tăng trở lại vào cuối phiên 13/5. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2015 tăng lên mức 236,5 USD/tbf, sau khi giảm xuống 234 USD/tbf hôm 12/5.



Trong năm 2014, Trung Quốc nhập khẩu gỗ dán với khối lượng đạt 180 nghìn m³, tăng 15%, kim ngạch đạt 132 triệu USD, tăng 28% so với năm 2013. Giá nhập khẩu trung bình của gỗ dán trong năm 2014 đạt 741 USD/m³.

Nhập khẩu tấm xơ ép (fiberboard) tăng cả về khối lượng và kim ngạch trong năm 2014, với khối lượng nhập khẩu đạt 220 nghìn m³, tăng 132% và kim ngạch đạt 110 triệu USD, tăng 223%. Giá nhập khẩu trung bình của tấm xơ ép đạt 500 USD/m³.

Khối lượng nhập khẩu gỗ ván dăm của Trung Quốc trong năm 2014 đạt 580 nghìn m³, giảm 1,5%. Kim ngạch nhập khẩu đạt 142 triệu USD, tăng 11% so với năm 2013. Giá nhập khẩu trung bình của gỗ ván dăm đạt 243 USD/m³.

Trung Quốc xuất khẩu gỗ dán trong năm 2014 với khối lượng đạt 13,22 triệu m³, tăng 29% so với năm 2013, với kim ngạch đạt 5,8 tỷ USD, tăng 16% so với năm 2013. Giá nhập khẩu trung bình đạt 479 USD/m³.

Khối lượng xuất khẩu ván xơ ép đạt 3,41 triệu m³, tăng 46%, với kim ngạch đạt 1,6 tỷ USD, tăng 38%, đơn giá trung bình đạt 479 USD/m³.

Gỗ ván dăm xuất khẩu với khối lượng đạt 380 nghìn m³, tăng 45%. Kim ngạch xuất khẩu ván dăm đạt 139 triệu USD, tăng 57% so với năm 2013. Đơn giá xuất khẩu trung bình mặt hàng gỗ ván dăm đạt 366 USD/m³.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường trong nước: Trong bối cảnh nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sụt giảm mạnh về kim ngạch, thì ngành gỗ và sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam vẫn tăng trưởng ổn định. Việt Nam là một trong những thị trường xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ hàng đầu trên thế giới. Tiềm năng Việt Nam tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng này ngày càng khả quan, khi đồ gỗ Trung Quốc đang bị Mỹ áp thuế chống bán phá giá và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm gỗ tại châu Âu gặp khó khăn phải thu hẹp sản xuất.

Hiện tại, đồ gỗ của Việt Nam đã xuất khẩu tới 120 thị trường trên thế giới và đang được ưa chuộng do có chất lượng tốt, giá cả hợp lý, đa dạng về chủng loại. Những thị trường nhập khẩu khó tính và đòi hỏi tiêu chuẩn cao như Mỹ, Anh, Đức, Nhật Bản... đều tăng nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam. Đối với thị trường Mỹ, Việt Nam là nguồn cung gỗ và sản phẩm gỗ lớn thứ hai chỉ sau thị trường Trung Quốc. Tất cả các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu vào thị trường Mỹ từ trước đến nay chưa có sự cảnh báo nào và vẫn tăng trưởng trong những năm vừa qua. Trong quý I/2015, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Mỹ chiếm 36,1% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam.

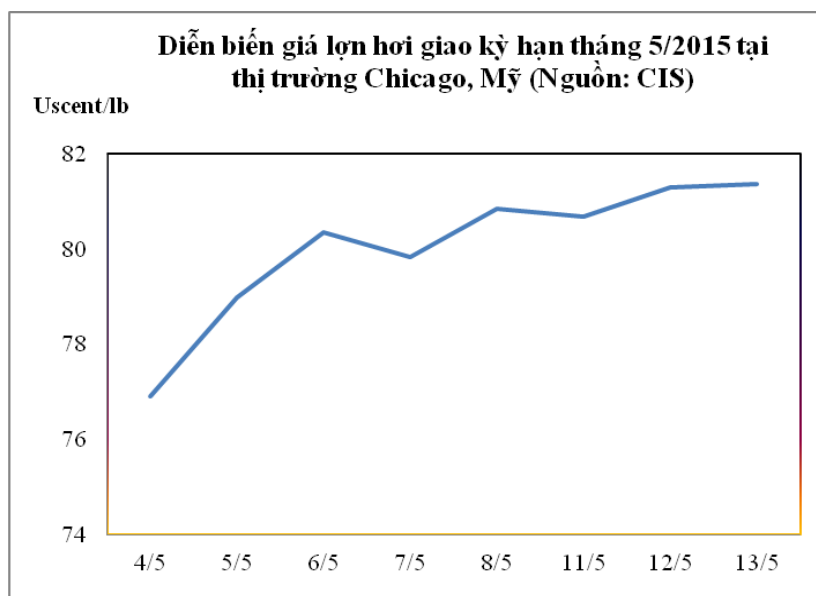


Nguyễn Lan Anh

THỊT



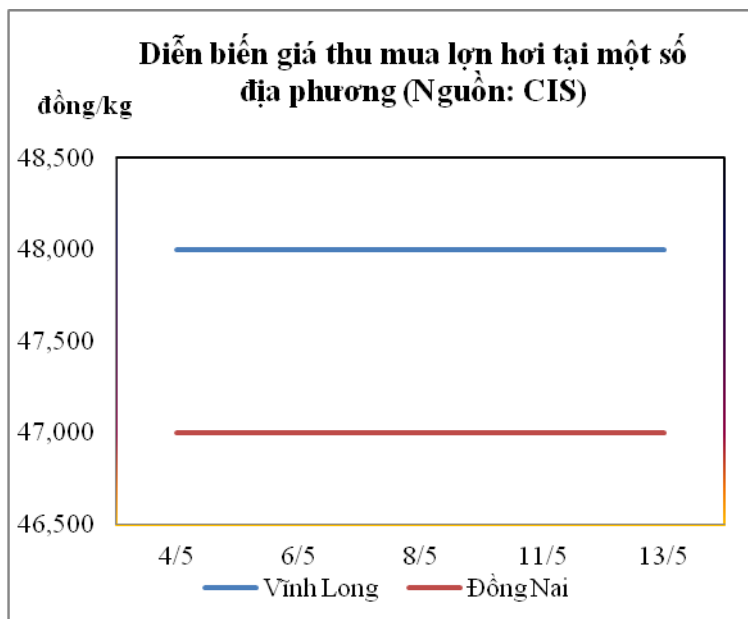
Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 5/2015 hiện đang diễn biến theo xu hướng tăng nhẹ. Chốt phiên giao dịch ngày 13/5, giá lợn hơi đạt 81,375 Uscent/lb, tăng 0,675 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch ngày đầu tuần (11/5) và tăng 4,45 Uscent/lb so với mức giá đạt được cuối phiên giao dịch đầu tuần trước (4/5). Giá tăng trong những ngày qua là do nhu cầu thu mua tăng để chuẩn bị cho ngày Lễ Tưởng niệm Chiến sĩ tử trận của Mỹ.



Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, người buôn thịt lợn có khả năng sẽ không bỏ nhiều tiền ra để mua thịt lợn sau khi đã đặt đủ hàng mà họ cần để phục vụ nhu cầu cho ngày Tưởng niệm năm nay. Còn về phía các nhà chế biến, họ cũng ít có khả năng sẽ chi thêm tiền để bổ sung nguồn hàng đặc biệt là khi nhu cầu thịt lợn đang dịu xuống.

Thị trường trong nước: giá thu mua lợn hơi tại nhiều địa phương nhìn chung đang tiếp tục duy trì mức ổn định của tuần trước. Cụ thể là giá lợn hơi tại Vĩnh Long tiếp tục duy trì mức 48.000 đ/kg; Đồng Nai là 47.000 đ/kg.

Giá bán buôn gà trống ta hơi một số địa phương như chợ Hà Vĩ, Hà Nội và An Giang nhìn chung đang diễn biến theo xu hướng giảm nhẹ, mức giảm tương ứng là 5.000 đ/kg và 10.000 đ/kg. Giá giảm là do sức mua giảm, nguồn cung dồi dào.



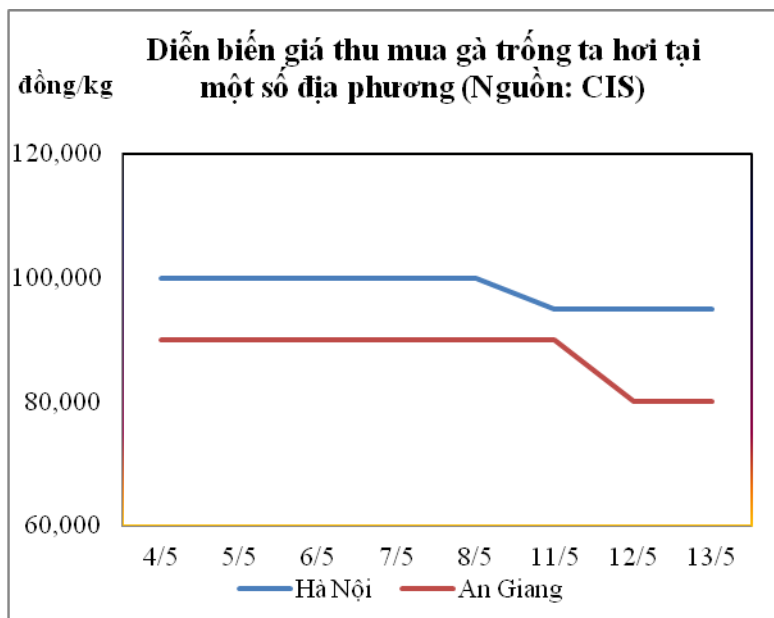
THỊT



Trước tình hình dịch cúm gia cầm diễn biến ngày một phức tạp tại Mỹ, Bộ NN&PTNT đã tạm ngưng cấp phép nhập khẩu gia cầm từ quốc gia này. Tuy nhiên, việc thịt gà từ Mỹ bị tạm dừng nhập khẩu vào Việt Nam không gây ảnh hưởng nhiều tới việc kinh doanh mặt hàng gia cầm. Hoạt động kinh doanh mặt hàng này vẫn không có nhiều biến động do nguồn hàng trong nước dồi dào.

Do bất lợi về đồng cỏ, thiếu thức ăn nuôi bò nên tổng đàn bò liên tục giảm dẫn đến nguồn thịt bò trong nước thiếu trong khi sức tiêu thụ trong nước không ngừng tăng lên nên việc thịt bò ngoại có cơ hội lấn sân là điều khó tránh khỏi. Thực tế cho thấy, giá thành sản xuất thịt của các nước đang rẻ hơn Việt Nam từ 25-35%. Do đó, bò nuôi trong nước khó cạnh tranh với bò nhập khẩu. Nhất là khi Việt Nam tham gia FTA thì thuế nhập khẩu sẽ giảm dần, khi đó giá thịt ngoại còn rẻ nữa. Trong thời gian tới, thịt bò trong nước được dự báo sẽ chịu ảnh hưởng lớn từ thịt bò nhập khẩu đặc biệt là thịt bò Úc.

Không chỉ thị trường thịt bò mà ngay thịt lợn, thịt gà cũng đang đứng trước nguy cơ bị thịt ngoại lấn áp bởi mô hình chăn nuôi lợn, gà của chúng ta chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ và thiếu những trang trại có quy mô lớn, tính cạnh tranh thấp. Do vậy, nếu không có chiến lược đúng đắn, ngành chăn nuôi nội địa sẽ khó có thể cạnh tranh được với các sản phẩm thịt nhập khẩu.



Trương Thị Thu Phương

THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Các nhà phân phối tôm tại Mỹ đang cố gắng giải quyết hàng tồn kho và cho biết, giá tôm đã chạm đáy nhưng vẫn chưa thu hút được khách hàng quay lại vì sự biến động giá gần đây khiến họ thận trọng.

Giao dịch trầm lắng và giá liên tục giảm cho đến gần đây mới tăng. Hiện giá tôm Indonesia, Ấn Độ và Việt Nam ổn định. Ngay khi giá tôm Indonesia bắt đầu tăng, mọi người đã cảm nhận thấy thị trường lại sẽ chạm đáy.

Nhà nhập khẩu và người tiêu thụ đều thận trọng chờ giá biến động như thế nào khi các nước châu Á vào chính vụ tôm. Lượng hàng dự trữ bắt đầu cạn và hoạt động mua vào cũng bắt đầu phục hồi nhưng chỉ có thể tăng mạnh vào tháng 5 hoặc tháng 6.

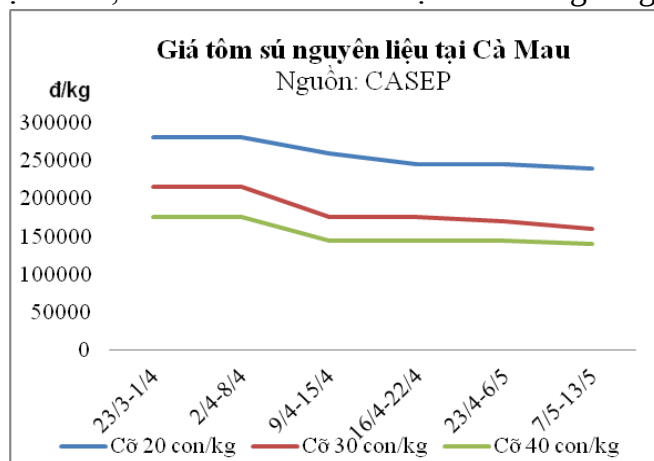
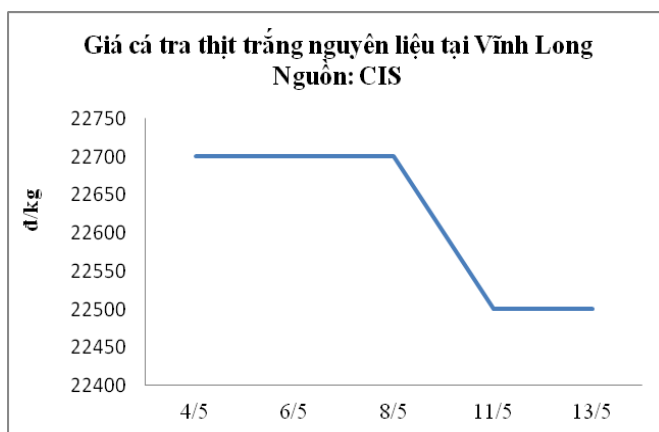
Thị trường trong nước: Giá cá tra nguyên liệu tiếp tục giảm, chưa có dấu hiệu tăng trở lại, hiện ở mức 22.000-23.000đ/kg. Nguyên nhân là do nhà máy chế biến không xuất khẩu được nên không mua cá.

Thị trường tôm nguyên liệu vẫn trầm lắng và giữ giá ở mức tương đối thấp.

Giá các loại tôm nước lợ như tôm sú và tôm thẻ chân trắng tại nhiều địa phương vùng ĐBSCL hiện giảm bình quân 20.000 - 30.000 đồng/kg so với tháng trước và đang có mức giá thấp nhất kể từ đầu năm đến nay.

Tại nhiều tỉnh ĐBSCL như: Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau... tôm sú loại 20 con/kg có giá 240.000 - 250.000 đồng/kg, loại 30 con/kg giá 160.000 - 170.000 đồng/kg, loại 40 con/kg khoảng 140.000 đồng/kg. Trong khi đó, tôm thẻ chân trắng loại 40 con/kg giá 125.000 - 130.000 đồng/kg, loại 50 con/kg giá khoảng 110.000 đồng/kg, loại 100 con/kg giá 75.000 - 80.000 đồng/kg. Với giá tôm hiện nay, các hộ dân nuôi tôm rất khó kiếm lời.

Giá tôm giảm mạnh do ảnh hưởng bởi nguồn cung tăng, trong khi nhu cầu nhập khẩu tôm tại nhiều nước chưa tăng. Hiện sản lượng nuôi tôm nước lợ phục vụ xuất khẩu tại nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới đã phục hồi mạnh sau các đợt bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh từ những năm trước, khiến cung đang có dấu hiệu vượt cầu. Trong khi đó, các nhà nhập khẩu không lo thiếu hàng, nên chờ đợi giá giảm mà chưa vội ký hợp đồng.



Nguyễn Văn Anh

RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Hiện là thời điểm đầu vụ thu hoạch cam sành tại một số vườn thuộc tỉnh ĐBSCL. Các nhà vườn đang rất phấn khởi bởi cam sành đầu vụ được mùa, được giá. Hiện, giá cam sành loại I thương lái đang thu mua tại vườn từ 47.000 - 50.000 đ/kg, giá cam sành loại II là 30.000 - 33.000 đ/kg, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. Đây là tiền đề để bà con mạnh dạn chuyển đổi sản xuất theo mô hình lập vườn chuyên canh cam sành giúp ổn định và nâng cao mức sống cho nhân dân địa phương.



Ngoài mặt hàng cam sành, một số trái cây có mùi khác như cam xoàn, quýt đường, bưởi da xanh... cũng rất hút hàng và được giá. Hiện, cam xoàn đang được thương lái thu mua tại vườn với giá từ 42.000 - 45.000 đ/kg; quýt đường 40.000 - 45.000 đ/kg, bưởi da xanh giá từ 42.000 - 46.000 đ/kg; chanh không hạt từ 30.000 - 33.000 đồng/kg... Mức giá này tăng cao gấp 2 đến 3 lần so với thời điểm chính vụ. Còn so với thời điểm cách đây 1 tháng, giá đều tăng từ 5.000 đến 10.000 đồng/kg. Đây là mức giá tăng cao kỷ lục từ trước đến nay ở địa phương này.

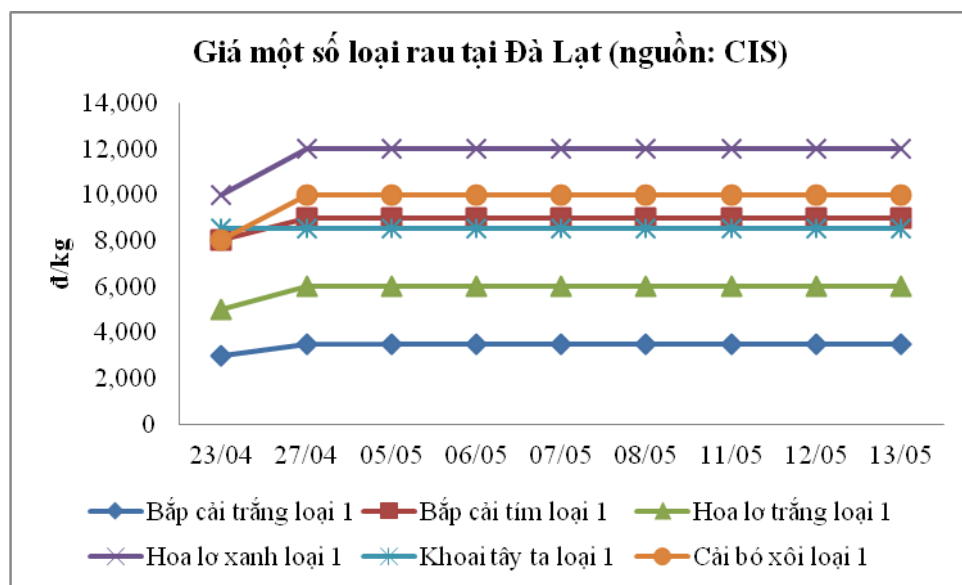
Theo chủ các nhà vườn cho biết, gần đây, dù giá bán các loại trái cây tăng mạnh nhưng họ cũng không đủ lượng hàng để bán vì hiện đang là thời điểm trái vụ nên sản lượng thu hoạch của nhiều vườn cây bắt đầu giảm mạnh trong khi đó thị trường tiêu thụ ngày càng tăng cao do đang vào mùa nắng nóng. Với sức tiêu thụ mạnh như hiện nay, dự báo nhiều khả năng giá một số loại trái cây trên sẽ còn tăng mạnh.

RAU QUẢ



Tại nhiều chợ trên thủ đô Hà Nội, vải thiều đầu mùa đã bắt đầu được bày bán dù còn thưa thớt. Hiện giá đầu mùa tại các chợ đầu mối là 60.000đ/kg, tương đương với mức giá năm ngoái. Do đầu mùa giá vải thiều thường đắt nên chỉ có những cửa hàng hoa quả lớn mới dám buôn vì người tiêu dùng mua vải thiều đầu mùa chưa phổ biến. Dự báo, vào đúng mùa vụ, giá vải sẽ chỉ khoảng 10.000-15.000 đ/kg.

Do ảnh hưởng bởi nhiều cơn mưa đá, gió lốc và mưa lũ nhiều tuần qua, các loại rau, củ Đà Lạt cũng như toàn tỉnh Lâm Đồng tăng giá đáng kể. Nhiều loại rau, củ của Đà Lạt như khoai tây, cà rốt, cải cúc, xà lách, cải thảo, bó xôi... đều đồng loạt tăng giá 10-30% so với tháng trước. Trong đó, khoai tây tăng từ 12.000 lên 18.000 đ/kg, bắp cải tăng từ 3.000 tăng lên 5.000 đ/kg, rau cải cúc, bó xôi tăng từ 8.000 lên 10.000 đ/kg, xà lách, súp lơ dao động 10.000-15.000 đ/kg. Tuy nhiên, dự báo giá những mặt hàng rau củ tại Đà Lạt sẽ hạ nhiệt do một số tỉnh lân cận chuẩn bị bước vào vụ thu hoạch rau củ nên sản lượng tăng.



Xuất, nhập khẩu: Trong tuần qua, mặt hàng trái cây tươi nhập khẩu chính là nho đỏ không hạt từ Úc với mức giá là 2,6 USD/kg. Tiếp đến phải kể đến cam tươi nhập khẩu từ Ai Cập giá 1 USD/kg. Mặt hàng táo tươi nhập khẩu từ Newzealand và Mỹ cũng được ưa chuộng trong tuần ở mức giá 1-1.3 USD/kg. Trong khi đó, mặt hàng trái cây tươi xuất khẩu trong tuần qua tương đối ít chỉ có măng cụt tươi ở mức giá là 1.11 USD/kg được xuất sang Trung Quốc.

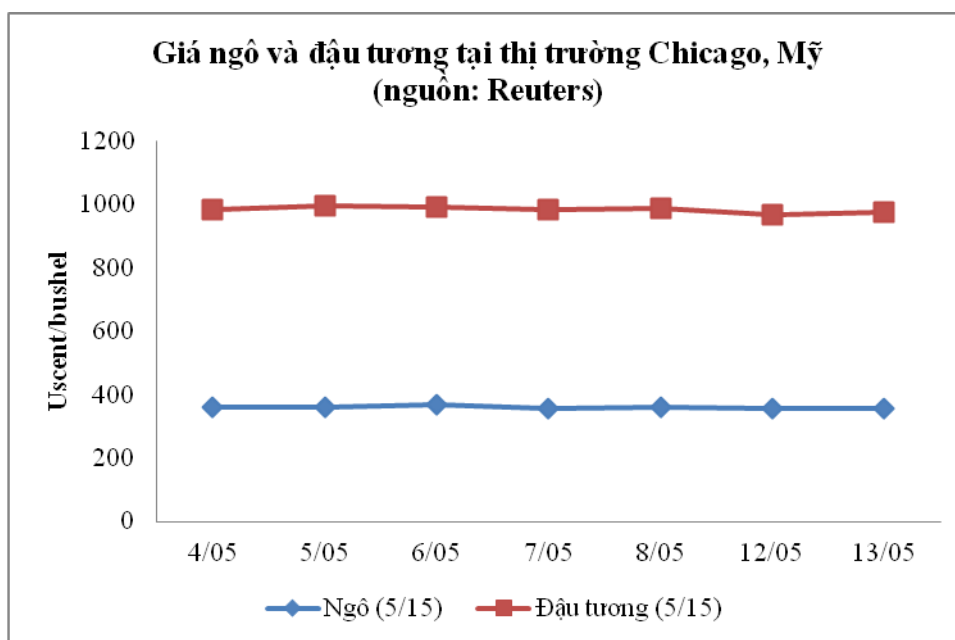
Theo dự báo của Bộ Công Thương, kim ngạch xuất khẩu rau hoa quả sẽ tăng mạnh do đây là thời điểm thu hoạch của nhiều loại trái cây và rau màu. Bên cạnh đó, nhu cầu tăng mạnh tại một số thị trường nhập khẩu rau quả chính Việt Nam như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông,... sẽ đẩy kim ngạch của mặt hàng này tăng

Chu Diễm Hằng

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Tại Sở giao dịch hàng hóa Chicago, vào hôm 13/5 giá đậu tương đã tăng lên mức giá 975 UScent/bushel từ mức thấp kéo dài trong tháng qua, mặc dù mức tăng được hạn chế bởi dự trữ cuối vụ tại Mỹ cao hơn so với dự báo. Theo chính phủ Mỹ, nguồn cung đậu tương Mỹ dự kiến tăng 43% trong năm marketing 2015/16, mặc dù sản lượng suy giảm, do giá tăng cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu, Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) dự kiến dự trữ đậu tương cuối vụ của Mỹ sẽ đạt 500 triệu bushel, đứng đầu kỳ vọng của các nhà phân tích đối với dự trữ đậu tương cuối vụ sẽ đạt 443 triệu tấn trong niên vụ 2015/16.



THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Mặt hàng ngô trong tuần diễn biến tăng giảm không nhiều với mức giá dao động từ 356-360 UScent/bushel.

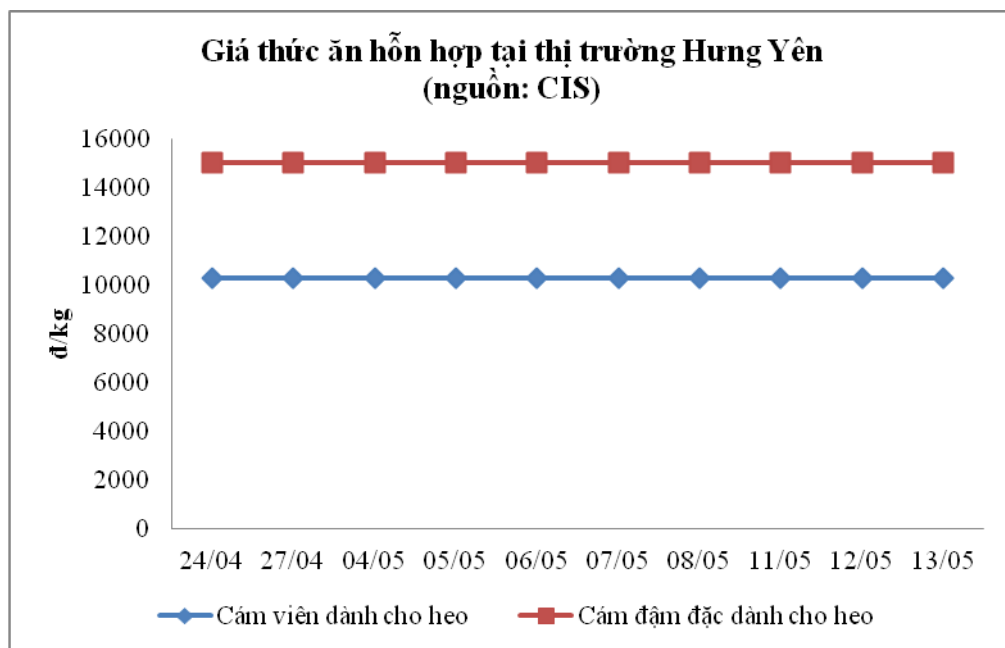
Theo USDA, dưới đây là dự báo cung cầu ngô thế giới niên vụ 2015/16 trong tháng 5/2015. (Đvt: triệu tấn)

2015/16	Dự trữ đầu vụ	Cung		Tiêu thụ			Dự trữ cuối vụ
		Sản lượng	Nhập khẩu	Ngành TACN	Nội địa	Xuất khẩu	
Thế giới	192,5	989,83	118,76	610,32	990,4	120,9	191,94
Mỹ	47,02	346,22	0,64	134,63	301,26	48,26	44,35
Các nước còn lại	145,49	643,61	118,12	475,7	689,14	72,64	147,59
Nước XK chủ yếu	20,36	113,5	0,83	62	80,4	39	15,29
Argentina	1,51	25	0,01	6,5	10	15,5	1,02
Brazil	17,27	75	0,8	50	59	22	12,07
Nam Phi	1,58	13,5	0,03	5,5	11,4	1,5	2,2
Nước NK chủ yếu	19,78	127,11	69,1	141,45	194,58	3,65	17,77
Âi Cập	1,95	6	8	12,1	14,5	0,01	1,44
EU-27	7,99	68,34	12	59,5	78,5	2,5	7,33
Nhật Bản	0,55	0	15,2	10,7	15,2	0	0,55
Mexico	2,64	23,5	10,3	17,15	33,95	0,5	1,99
Đông Nam á	4,81	29,06	9,3	29,7	37,8	0,64	4,74
Hàn Quốc	1,44	0,08	10	8,1	10,2	0	1,32
Nước khác							
Canada	1,3	12,3	1,5	8	13,35	0,5	1,25
Trung Quốc	79,96	228	3	160	220	0,05	90,91
FSU-12	3,4	41,66	0,49	20,54	23,41	18,68	3,46
Ukraine	2,35	26	0,05	9	10,4		

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường trong nước: Tuần qua, tại khu vực phía Bắc, giá một số loại thức ăn chăn nuôi hỗn hợp vẫn duy trì ở mức của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho lợn tại Hưng Yên là 10.300đ/kg, giá cám đậm đặc là 15.000đ/kg.



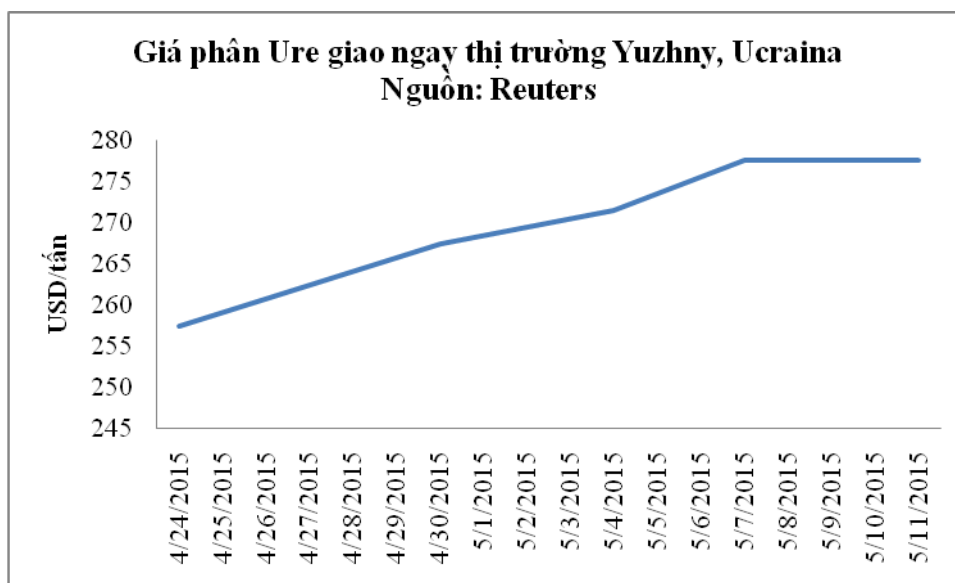
Trong tuần qua, khô dầu đậu tương là mặt hàng được nhập khẩu với khối lượng lớn nhất trong số các loại nguyên liệu thức ăn. Mặt hàng này chủ yếu được nhập khẩu từ Argentina, Brazil và Trung Quốc với mức giá là 0.39-0.48 USD/kg. Kế tiếp là mặt hàng cám triết ly nhập khẩu từ Ấn Độ với giá 0.14 USD/kg và bã ngô nhập từ Singapore với giá là 0.24 USD/kg.

Chu Diễm Hằng

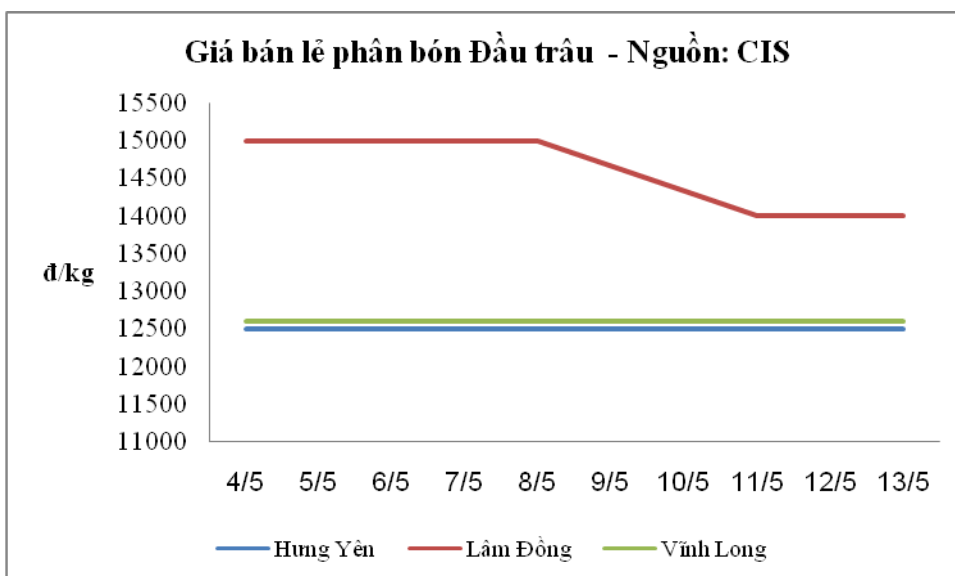
PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Thị trường Ure thế giới có xu hướng tăng nhẹ trong bối cảnh các phiên đấu thầu diễn ra sôi động. Ấn Độ công bố phiên đấu thầu Ure hạt đục và hạt trong với khối lượng không xác định giao hàng cuối tháng 6. Hạn nhận hồ sơ vào 9/5. Tổ chức Sorfert sẽ đấu thầu bán 50 ngàn tấn Ure hạt đục và việc giao hàng diễn ra trong tháng 6.



Thị trường trong nước: Thị trường phân bón trong nước đang khá dôi dào về chủng loại, nguồn cung, giá cả có xu hướng ổn định. Tại Hà Nội, giá Ure Phú Mỹ giữ mức 9.300 đ/kg, giá phân Kali 9.150 đ/kg. Tại Hưng Yên, giá Ure Phú Mỹ là 9.000 đ/kg; giá phân Đầu Trâu 12.500 đ/kg.



PHÂN BÓN



Một số tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long như Sóc Trăng, Bạc Liêu, An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang ... đang xuống giống lúa Hè thu nên nhu cầu phân bón khá ổn định. Hậu Giang đã xuống giống lúa xong vụ Hè Thu và đang bón đợt 1-2 cho lúa nên nhu cầu ổn định. Trong khi đó Bạc Liêu và Sóc Trăng bắt đầu xuống giống lúa Hè Thu nên nhu cầu có xu hướng gia tăng nhẹ.

Tại tỉnh Bình Định, sức tiêu thụ phân bón trong vụ này trên địa bàn tỉnh giảm khoảng 20-30% so với vụ sản xuất đông xuân , do diện tích gieo sạ vụ hè thu thấp . Với xu hướng này, dự đoán giá nhiều loại phân bón sẽ giảm trong thời gian tới , nhất là giá các loại phân đơn như urê, kali, lân...



Hồ Như Nguyệt

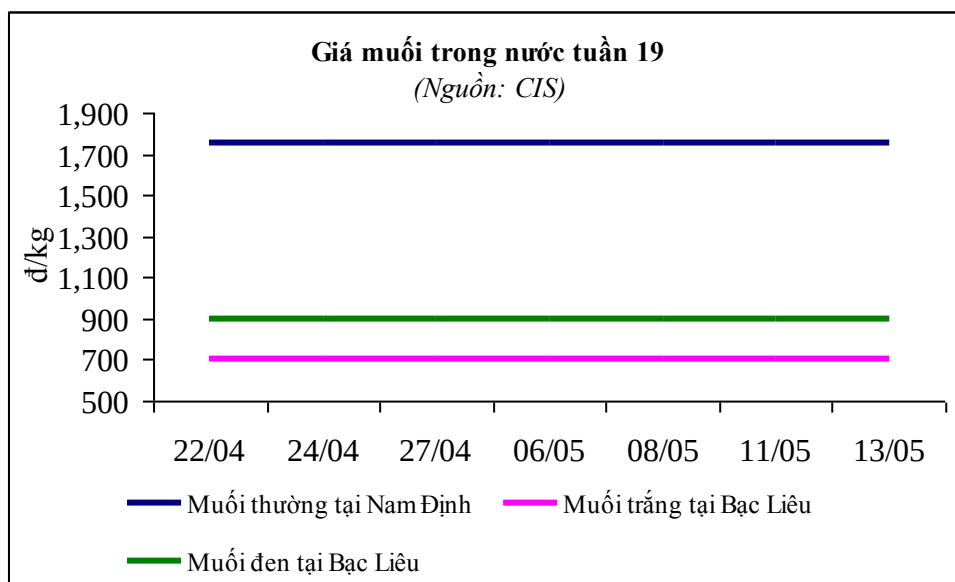
MUỐI



Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bến Tre, vụ muối năm nay trúng mùa nhờ thời tiết thuận lợi, nắng kéo dài, độ mặn cao, không có mưa trái mùa. Năng suất muối bình quân khoảng 55,6 tấn/ha/vụ, tổng sản lượng muối niên vụ 2014/15 của tỉnh Bến Tre ước tính khoảng 89.000 tấn, tăng hơn 52% so với năm ngoái. Với mức giá khoảng 600 -700 đồng/kg như hiện nay, người làm muối ở Bến Tre có lợi nhuận nhưng không cao, đời sống của diêm dân vẫn khó khăn. Toàn tỉnh Bến Tre hiện có khoảng 1.600 ha muối, tập trung ở các vùng ven biển của huyện Bình Đại và Ba Tri. Diêm dân trong tỉnh được khuyến khích sản xuất muối sạch theo phương thức lót bạc trên nền ruộng, tạo điều kiện cho việc tìm đầu ra tốt hơn nhờ chất lượng cải thiện.

Trong khi đó, giá muối tại huyện Cần Giờ, TPHCM thời gian qua liên tục giảm mạnh. Hiện tại, một gia muối (40kg) được thu mua với giá 27.000 đồng, giảm hơn 10.000 đồng so với thời điểm đầu mùa. Tình hình thời tiết năm nay diễn biến thuận lợi, sản lượng đạt cao, song việc tiêu thụ muối diễn ra chậm do lượng muối còn tồn đọng từ vụ sản xuất năm ngoái khiến nguồn cung khá dồi dào đẩy giá muối xuống thấp.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối tại các tỉnh Bạc Liêu, Nam Định tuần qua ổn định ở mức thấp. Cụ thể: tại Bạc Liêu, giá muối đen ở mức 600 – 700 đ/kg, muối trắng ở mức 800 – 900 đ/kg. Tại Nam Định, giá muối thường ở mức 1.750 đ/kg.



Nguyễn Lan Anh



TÁC ĐỘNG CỦA FTA VIỆT NAM – HÀN QUỐC ĐẾN XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM

Hàn Quốc là một trong những đối tác thương mại lớn của Việt Nam. Năm 2012, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2 nước đạt 20 tỷ USD, đến 2014 kim ngạch song phương đã tăng gấp đôi, đạt 40 tỷ USD. Chỉ tính trong 3 tháng đầu năm 2015, tổng kim ngạch trao đổi thương mại song phương giữa 2 nước đạt 8,32 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu hàng hóa sang Hàn Quốc đạt kim ngạch 1,76 tỷ USD, tăng 17,2% và nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Hàn Quốc đạt 6,55 tỷ USD, tăng 18,0% so với cùng kỳ năm 2014. Việt Nam hiện trở thành đối tác thương mại đứng thứ 4, sau Trung Quốc, Nhật Bản và Mỹ. Trong 14 năm qua, tổng nhập khẩu tiêu dùng của Hàn Quốc tăng 2,4 lần, trong đó nhập khẩu rau, thực phẩm nông sản tăng 21 lần.

Ngày 5.5, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Vũ Huy Hoàng và Bộ trưởng Bộ Thương mại Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Yoon Sang-jick đã chính thức ký Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA). Với nội dung đã được thỏa thuận, dự kiến Hiệp định sẽ mang lại những tác động tích cực về nhiều mặt đối với Việt Nam. Trước hết, hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ được hưởng nhiều cơ hội thị trường mới nhờ các cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ của phía Hàn Quốc.

Cụ thể, Hàn Quốc tự do hóa 97,2% giá trị nhập khẩu (tính theo số liệu năm 2012), chiếm 95,4% số dòng thuế, đặc biệt trong đó có nhiều nhóm hàng nông, thủy sản xuất khẩu chủ lực như tôm, cua, cá, hoa quả nhiệt đới, và hàng công nghiệp như dệt may, đồ gỗ, sản phẩm cơ khí... Với hơn 90% dòng thuế được giảm về 0%, trong đó đa phần là mặt hàng nông sản, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc vừa được ký kết sẽ đem lại cơ hội xuất khẩu lớn trong thời gian tới.

Ngành xuất khẩu gỗ là một trong những ngành được hưởng lợi từ VKFTA. Hiện nay, Hàn Quốc đứng thứ 5 về kim ngạch nhập khẩu đồ gỗ của Việt Nam, sau Mỹ, EU, Nhật Bản và Trung Quốc với kim ngạch khoảng hơn 300 triệu đô la Mỹ năm 2014. Việc VKFTA được ký kết chắc chắn sẽ mở ra nhiều cơ hội lớn cho các doanh nghiệp ngành gỗ Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này.

Trước đây, các sản phẩm gỗ mà Việt Nam xuất khẩu sang Hàn Quốc như ván gỗ, viên gỗ nén hay các sản phẩm gỗ nội thất có bọc da thường phải chịu mức thuế từ 3-5% có loại tới 6% nhưng sau khi VKFTA được ký kết, tất cả các mức thuế này đều bằng 0%. Bên cạnh đó, trước đây, các doanh nghiệp chế biến gỗ thường phải chịu mức thuế nhập khẩu máy móc thiết bị chế biến gỗ như máy cưa xẻ, máy sấy, gia công chi tiết của Hàn Quốc với mức thuế rất cao, thì hiện tại theo VKFTA, thuế này đã giảm xuống còn 0%. Điều này sẽ giảm được nhiều chi phí cho doanh nghiệp.



Bên cạnh đó, VKFTA sẽ có tác động tích cực cho việc xuất khẩu thủy sản vào Hàn Quốc. Trong đó, xuất khẩu tôm sẽ có nhiều thuận lợi khi phía Hàn Quốc miễn thuế cho Việt Nam với lượng hạn ngạch 10 nghìn tấn/năm và tăng dần trong 5 năm đến mức 15 nghìn tấn/năm được miễn thuế. Trước đây, Việt Nam chỉ được hưởng 2.500 tấn tôm miễn thuế mỗi năm trong tổng số 5.000 tấn/năm Hàn Quốc dành cho 10 nước ASEAN. Điều này sẽ khiến xuất khẩu tôm Việt Nam vào Hàn Quốc tăng mạnh, bởi với VKFTA, tôm Việt Nam có lợi thế hơn hẳn nhiều đối thủ cạnh tranh như Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Thái Lan... Ngoài ra, thị hiếu tiêu dùng tôm của người Hàn Quốc có nhiều nét tương đồng với Nhật Bản – đối tác quen thuộc của Việt Nam – do đó, các doanh nghiệp sẽ nhanh chóng tận dụng được cơ hội mở rộng thị trường này.

Về mặt hàng cà phê, hiện Hàn Quốc chủ yếu nhập khẩu cà phê nguyên liệu của Việt Nam. Song, VKFTA sẽ mở cửa hơn nữa cho cà phê đã qua chế biến. Hiện nay nhiều doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài như Nestle đã xây nhà máy cà phê chế biến tại Việt Nam. VKFTA sẽ thúc đẩy xuất khẩu cà phê đã qua chế biến sang thị trường Hàn Quốc.

Ngoài thủy sản và đồ gỗ, nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam cũng sẽ có nhiều lợi thế cạnh tranh khi xuất khẩu sang Hàn Quốc như hoa quả nhiệt đới và nhiều sản phẩm hết sức nhạy cảm với Hàn Quốc trước đây bị đánh thuế cao (từ 241 - 420%) như tỏi, gừng, mật ong, khoai lang...

Tuy vậy, Hàn Quốc là thị trường khó tính, yêu cầu chất lượng cao, nhất là vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì vậy, để tận dụng được cơ hội của VKFTA, các doanh nghiệp xuất khẩu phải đặc biệt chú trọng vấn đề chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và giá thành. Bên cạnh đó, nông dân và doanh nghiệp phải siết lại quy trình sản xuất, nhất là trong sử dụng kháng sinh, chất bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu. Đây là những vấn đề mà Việt Nam cần chú ý nếu muốn đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sang Hàn Quốc.

Hồ Như Nguyệt

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com, vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU ĐẦU TIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG THƯ ĐIỆN TỬ

Ngày 13/5, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ NN&PTNT) nhận được thông báo của Tổng vụ Sức khỏe và ATTP thuộc Ủy ban châu Âu cho biết đã nhận được chứng thư điện tử đầu tiên trên Hệ thống chuyên môn và kiểm soát thương mại (TRACES) do Cục này cấp cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU.

Website của TRACES cũng đã có thông báo về việc Việt Nam tham gia vào hệ thống TRACES và đề nghị cơ quan kiểm soát tại các cửa khẩu căn cứ vào chứng thư điện tử này để thực hiện các thủ tục thông quan cho lô hàng nhập khẩu vào EU.

TRACES là hệ thống do Liên minh Châu Âu (EU) xây dựng và thực hiện từ năm 2003. Dựa trên hệ thống này, cơ quan thẩm quyền các nước sẽ cấp giấy chứng nhận ATTP và an toàn dịch bệnh (Chứng thư) điện tử cho động vật và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật (trong đó có thủy sản) xuất nhập khẩu giữa các nước trong EU và các nước từ bên ngoài EU.

Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản hiện đang áp dụng thí điểm việc cấp chứng thư điện tử cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU qua hệ thống TRACES tại 6 trung tâm vùng và 17 DN. Việc áp dụng rộng rãi sẽ được thực hiện trong thời gian tới.

(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)

AUSTRALIA QUYẾT ĐỊNH NHẬP KHẨU VẢI THIỀU TỪ VIỆT NAM

Ngày 12/5, Bộ Nông nghiệp Australia đã thông qua quyết định nhập khẩu vải thiều từ Việt Nam.

Sau 12 năm kể từ lần đầu tiên xin cấp giấy phép, Việt Nam có thể xuất khẩu vải thiều tươi sang Australia. Bộ Nông nghiệp Australia đã nhất trí cho phép nhập khẩu vải thiều đã được xử lý vệ sinh an toàn thực phẩm của Việt Nam và sẽ thông báo cho các nhà nhập khẩu trong nước về quyết định này.

Quyết định của Australia được đưa ra trong bối cảnh Việt Nam chuẩn bị bước vào vụ thu hoạch vải thiều, bắt đầu trong vài tuần tới và kéo dài đến giữa tháng 7/2015. Các lô hàng vải thiều của Việt Nam được phép xuất khẩu sang Australia bằng đường hàng không hoặc đường biển sẽ phải qua kiểm dịch khi tới nước này.



(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)

HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM VIỆT NAM BỊ CẢNH BÁO

Bộ Công thương vừa phát đi cảnh báo từ Saudi Arabia về nhiều loại nông sản, thực phẩm VN không đạt chất lượng, quy định vào thị trường này.

Theo đó, vi phạm được phía Saudi Arabia liệt kê gồm: hạt tiêu đen có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật quá mức cho phép; mì ống, mì sợi trứng không có chứng nhận đã xử lý nhiệt đối với các sản phẩm có bột trứng; mì ăn liền vị bò, gà... không ghi rõ tên, thành phần bằng tiếng Ả Rập và có chứa chất béo không rõ nguồn gốc.

Đặc biệt, phía Saudi Arabia khẳng định một số sản phẩm hạt điều của VN vẫn chứa vi khuẩn còn sống. Với gạo trắng hạt dài, tên của nhà nhập khẩu trên bao bì khác với trong chứng từ nhập khẩu, không ghi rõ tỉ lệ tấm, không đăng ký xuất xứ và trọng lượng bằng tiếng Ả Rập...

Bộ Công thương cho biết Đại sứ quán Saudi Arabia tại Hà Nội đã chính thức có công hàm thông báo về việc một số công ty có sản phẩm xuất khẩu sang Saudi Arabia vi phạm.

Hiện nay, Cơ quan Quản lý dược phẩm và thực phẩm Saudi Arabia tăng cường các biện pháp kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định về dán nhãn nên Bộ Công thương đề nghị các doanh nghiệp hết sức thận trọng trong việc bảo đảm tiêu chuẩn, quy định dán nhãn... khi xuất khẩu thực phẩm và dược phẩm sang thị trường này.



(Nguồn: Báo Tuổi trẻ)



TĂNG THUẾ SẢN LÁT LÊN 5%

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 63/2015/TT-BTC sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng sản thuộc nhóm 07.14 tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo đó, Bộ Tài chính điều chỉnh thuế xuất khẩu đối với mặt hàng sản lát (mã 0714.10.11 và 0714.10.19) từ 0% lên 5%. Mức thuế suất này sẽ có hiệu lực từ ngày 20-6-2015.

Việc tăng thuế xuất khẩu sản lát đã được Bộ Tài chính cân nhắc từ đầu tháng 3-2015 dựa trên những kiến nghị của Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam nhằm hỗ trợ, đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất cồn ethanol - nguyên liệu chính để pha chế xăng sinh học (E5, E10).

Việc điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu sản lát (nhóm 0714) lên 5% hoàn toàn phù hợp với quy định về khung thuế suất thuế xuất khẩu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.



(Nguồn: baohaiquan.vn)

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ							
			5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Trong nước									
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	38100	38200	37400	37100	37700	37400	37100
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	38000	38000	37000		37500		37000
Thế giới									
Cà phê Robusta (5/15)	London - Anh	USD /tấn	1735	1692	1678	1717	1701	1688	1681

CAO SU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ							
			5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Trong nước									
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg				5760	6400		6400
Thế giới									
cao su RSS3 (5/15)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg			214	214,4	215,5	214	214
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg		61,6	62,8	62,5	62,75	63,45	
SIR20 BELAWAN NN (5/15)	Indonesia	Uscent /kg	171,75		175,5	174,5		175	

ĐƯỜNG									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ							
			5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Đường trắng (8/15)	London -Anh	USD /tấn	372,1	373,5	375,5	382,7	383,2	383,3	370,1

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			4/05	5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	100000	100000	100000	100000	100000	95000	95000	95000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	37000	37000	37000	37000	37000	35000	35000	35000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	48000		48000		48000	48000		48000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	50000	50000	50000	50000	50000	51000	51000	51000
Thế giới										
Lợn hơi (5/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	77	79	80,35	79,85	80,85	80,7	81,3	81,375

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			4/05	5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hưng Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12500		12500		12500	12500		12500
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	630000		630000		630000	630000		630000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn	271,5			277,5		277,5		

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			4/05	5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	10300		10300		10300	10300		10300
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	15000		15000		15000	15000		15000
Thế giới										
Ngô (5/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	358,75	361,25	366,5	357,75	358,5	358,25	357	356
Đậu tương (5/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	983	993,5	990,5	981,5	984,5		967	975

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			4/05	5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Gỗ xẻ (5/15)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	245,3	242	244,2	237,5	234,6	237,6	234	236,5

CHÈ										
MẶT HÃNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			4/05	5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000		130000	130000	130000		130000	130000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	200000		200000	200000	200000		200000	200000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	150000		150000	150000	150000		150000	150000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000		13000	13000	13000		13000	13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000		8000	8000	8000		8000	8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	5500	5500	5500	5500	5500	5500	5500	5500
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg		3,38			3,29		3,48	

HẠT TIÊU								
MẬT HÃNG	THỊ TRƯỞNG	ĐƠN VỊ	NGÀY					
			4/05	6/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	181000	179000	178000	178000		178000
Hạt tiêu đen	Đắc lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	175000	176000	178000	177000	177500	177500

HẠT ĐIỀU							
MẬT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			4/05	6/05	8/05	11/05	13/05
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	36000	36000	36000	36000	36000
Hạt điều tươi	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	25500	24500	24000		

[illegible]

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			4/05	5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4300	4300	4300	4300	4300	4300	4200	4200
Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4600	4600	4600	4600	4600	4500	4500
Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4600	4600	4600	4600	4600	4500	4500
Lúa chất lượng cao (lúa ướt)	Bạc Liêu- Huyện Vĩnh Lợi,	đ/kg			4600					4600
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5400		5400		5400	5400		5300
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5600		5600		5600	5600		5600
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	9000		9000		9000	9000		9000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Gạo	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	12000		12000		12000	12000		12000

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			4/05	5/05	6/05	7/05	8/05	11/05	12/05	13/05
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	35000	35000	35000	35000	35000	33000	33000	33000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	10000	10000	10000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	6000	6000	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	35000	35000	35000	35000	35000	28000	25000	25000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	13000	15000	15000	15000	15000	12000	10000	10000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	15000	18000	24000	22000	22000	15000	15000	17000
Chôm chôm nhân	Tiền Giang	đ/kg	30000	32000	35000	35000	35000	25000	25000	28000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	42000	42000	45000	45000	45000	28000	28000	30000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	30000	30000	28000	28000	28000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	32000	32000	32000	32000	32000	30000	30000	30000